

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM BÁO CÁO 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Quá trình hình thành và phát triển

- **Ngày 30/3/1981**: Xí nghiệp Vận tải Xăng dầu, tiền thân của Petajico HaNoi được thành lập với chức năng, nhiệm vụ chính là tổ chức quản lý kinh doanh vận tải, đảm bảo vận chuyển xăng dầu cho Công ty Xăng dầu Khu vực I, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam.

- **Ngày 01/7/1999**: Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội (Petajico HaNoi), được thành lập và đi vào hoạt động và là một trong năm đơn vị được Bộ Thương mại chọn cổ phần hóa đợt đầu của Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam.

- Tên công ty : Công ty cổ phần Thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
- Tên giao dịch: Petrolimex HaNoi Transportation and Trading Joint-Stock Company.
- Tên viết tắt: **PETAJICO HANOI**
- Địa chỉ: Số 49 đường Đức Giang, phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100919284 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 08 năm 1999, thay đổi lần 14 ngày 04 tháng 8 năm 2025.
- Vốn điều lệ :73.269.280.000 (Bảy ba tỷ hai trăm sáu chín triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).
- Người đại diện theo pháp luật của Công ty :
+ Ông Bùi Văn Thành - Chủ tịch HĐQT Công ty.
+ Ông Phạm Quốc Hùng – Giám đốc Công ty.

1. Ngành nghề kinh doanh :

- Kinh doanh vận tải xăng dầu, các sản phẩm hoá dầu và các sản phẩm khác ở trong và ngoài nước;
- Tổng đại lý bán xăng dầu và sản phẩm hoá dầu;



- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại xe Xitéc, xe bồn chuyên dụng, phụ tùng, xăm lốp ô tô;
- Dịch vụ cơ khí sửa chữa và dịch vụ hàng tiêu dùng;
- Mua bán ô tô, máy, thiết bị xăng dầu vật tư, vật liệu xây dựng và các mặt hàng khoáng sản, nông thổ sản, dệt may, giấy da;
- Kinh doanh dịch vụ cơ khí, xây lắp các công trình xăng dầu, bảo hành sửa chữa ô tô, xe máy, vật tư xăng dầu;
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, dịch vụ ăn uống;
- Kinh doanh dịch vụ lễ hành trong nước và quốc tế;
- Đầu tư tài chính;
- Đào tạo dạy nghề (lái xe, cơ khí, sửa chữa xe có động cơ, xây dựng, tin học);
- Tư vấn du học quốc tế
- Dịch vụ giáo dục tiểu học, phổ thông;
- Đại lý bưu điện;
- Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hoá;

2. Định hướng mục tiêu phát triển:

- Tập chung nguồn lực để phát triển lĩnh vực kinh doanh chính là vận tải xăng dầu và xây dựng hệ thống các cửa hàng bán lẻ xăng dầu .

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Thuận lợi

- Năm 2025, Công ty tiếp tục được Tập Đoàn xăng dầu Việt Nam thực hiện cơ chế giao nhiệm vụ cho các Công ty vận chuyển 100% thị phần bán lẻ của các Công ty xăng dầu cùng với nhu cầu tiêu dùng xăng dầu của xã hội tăng tăng so với cùng kỳ đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc ổn định thị phần vận tải trên địa bàn truyền thống, tăng sản lượng, doanh thu vận tải toàn Công ty;

- Từ 01/01/2025, Tập đoàn ban hành bộ cước vận tải mới có xu hướng tăng cước chung trong tổng thị trường vận tải của Công ty cùng với điều chỉnh tuyến đường vận động hàng hóa theo chương trình D.O.C của Tập đoàn tạo điều kiện tăng sản lượng và nâng cao hiệu quả kinh doanh vận tải của Công ty;

- Năm 2025 nguồn hàng tương đối ổn định, Tập đoàn xăng dầu Việt Nam luôn chia sẻ các thông tin kinh doanh xăng dầu cho các đơn vị thành viên tạo điều kiện để các đơn vị cân đối điều hành hàng hóa tồn kho.

2. Khó khăn.

- Tập đoàn tiếp tục định hướng chia sẻ sản lượng của một số Công ty xăng dầu trên địa bàn hoạt động truyền thống của Công ty cho PTS Hà Tây vận chuyển đã ảnh hưởng tiêu cực đến thị phần, thị trường của Công ty và cũng làm giảm doanh thu, sản lượng cũng như lợi nhuận của Công ty trong những tháng đầu năm 2025, đặc biệt đây là các thị trường được lợi thế cước tăng khi áp dụng bộ cước mới.

- Từ 01/01/2025, Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ quy định bổ sung thời gian làm việc của người lái xe ô tô kinh doanh vận tải không được hoạt động quá 48 giờ/tuần, cùng với việc phải dừng phương tiện để đổi đăng ký xe theo quy định của Bộ Công an đã làm ảnh hưởng lớn đến năng suất phương tiện làm mất cân đối năng lực vận tải và làm tăng chi phí, tăng giá thành vận tải của Công ty.

- Tình hình mưa bão, thiên tai liên tục từ đầu trong năm 2025 dẫn đến nhu cầu tiêu dùng xăng dầu xã hội giảm, tác động tiêu cực đến năng suất vận tải, sản lượng vận chuyển của Công ty.

- Lãi gộp Tập đoàn giao nhiều thời điểm còn thấp, có những kỳ lãi gộp chỉ đạt bình quân 350-400 đồng/lít, thấp hơn lãi gộp định hướng 400-500đồng/lít.

- Mật độ các CHXD ngoài XH tăng nhanh, chính sách bán hàng mềm dẻo, các CHXD trong Công ty phải hoạt động trong môi trường kinh doanh khó khăn hơn, phải cạnh tranh với các CHXD trong và ngoài Tập đoàn, khả năng khai thác tối đa năng lực của CHXD bị hạn chế do Công ty chưa được tham gia vào hệ sinh thái của Tập đoàn.

- Công tác đầu tư phát triển cửa hàng bán lẻ xăng dầu gặp không ít khó khăn, phức tạp về thủ tục giấy tờ, quy hoạch, đền bù giải phóng mặt bằng; Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu.

Nhận thức được những khó khăn nêu trên, tận dụng được những thuận lợi, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã đưa ra các định hướng và nhiều giải pháp đúng trong lĩnh vực tổ chức sản xuất, đầu tư, quản trị chi phí và quản trị rủi ro. Năm 2025, Công ty đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025

1. Kết quả kinh doanh hợp nhất.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ (%) thực hiện 2025 so với	
					TH 2024	KH 2025
I	Sản lượng chủ yếu					
1	Sản lượng vận tải	M ³	2 751 796	2 846 388	104%	103%
		M ³ Km	226 803 310	245 178 493	108%	108%
2	Sản lượng Xăng dầu	M ³	45 835	50 233	112%	110%
II	Tổng doanh thu	Trđ	1 225 654	1 290 651	108%	105%
1	Doanh thu thuần	"	1 225 154	1 289 993	108%	105%
2	Doanh thu hđ tài chính	"		355	54%	
3	Thu nhập khác	"	500	303	10%	61%
III	Tổng chi phí	"	1 195 066	1 244 652	107%	104%
1	Giá vốn	"	1 113 583	1 144 240	107%	103%
2	Chi phí kinh doanh	"	83 483	100 161	112%	120%
3	Chi phí tài chính	"	1 000	117	15%	12%
4	Chi phí khác	"		134	40%	
IV	Lợi nhuận trước thuế	"	27 588	45 999	137%	167%
1	LN KD vận tải	"	16,430	36,048	208%	219%
2	LN KD xăng dầu	"	10,107	9,243	71%	91%
3	Lợi nhuận KD khác	"	1050	708	22%	67%
V	Lợi nhuận sau thuế	"	22 070	36 588	138%	166%
VI	Tỷ suất LN/VDL BQ	%	32	50	139%	156%
VII	Tỷ suất LN/VCSH BQ	%	16	23	135%	144%
VIII	Tỷ lệ trả cổ tức (Dự kiến)	%	15	25	89%	200%
IX	Tổng PS phải nộp NS	Trđ	30 371	37 849	123%	125%
X	Vốn điều lệ	Trđ	73 269	73 269	100%	100%
XI	Giá trị đầu tư trong kỳ	Trđ	57 384	8 633	9%	15%

2. Kết quả hoạt động SXKD các loại hình.

Khái quát tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty trên các lĩnh vực cụ thể:

2.1. Trong lĩnh vực vận tải:

a.- Tổng khối lượng xăng dầu vận chuyển: đạt hơn 2.8 triệu M³, tăng 3% so với kế hoạch và 3% so với năm 2024.

b.- Tổng khối lượng luân chuyển: trên 245 triệu M³Km, đạt 108% kế hoạch và tăng 8% so với năm 2024.

c.- Doanh thu vận tải: 481 tỷ đồng (trước VAT) tăng 13% so với năm 2024 và bằng 117% so với kế hoạch năm.

d.- Đơn giá cước bình quân: 1.960 đồng/M³Km, tăng 4,3% so với năm 2024.

e.- Lợi nhuận trước thuế: Đạt trên 36 tỷ đồng, tăng 108% so với năm 2024 và tăng 119% so với kế hoạch năm.

Về cơ bản, năm 2025, đơn giá cước điều chỉnh tăng, sản lượng vận tải tăng 8% so với năm 2024 và trên hết, Công ty đã có nhiều giải pháp quản trị về điều hành, về chi phí, về năng suất phương tiện, năng suất lao động chi phí giá thành vận tải được tiết giảm hợp lý và hiệu quả, các yếu tố tác động làm tăng/giảm lợi nhuận đều tích cực là nguyên nhân cơ bản tạo mức lợi nhuận vận tải cao trong năm 2025.

2.2. Trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.

a. Sản lượng xuất bán xăng dầu năm 2025 đạt 50.233 M³, đạt 110% kế hoạch năm, tăng 12% so với năm 2024

b. Doanh thu đạt 883 tỷ đồng, tăng 5% so với năm 2024 và đạt 110% so với KH 2025;

c. Lãi gộp đạt 46 tỷ đồng, tăng 2% so với năm 2024 và nhưng chỉ bằng 94% so với KH 2025;

d. Lợi nhuận đạt 9,243 tỷ đồng, bằng 91% kế hoạch năm và bằng 71% so với năm 2024.

- Năm 2025, sản lượng xuất bán xăng dầu tăng so cùng kỳ, đặc biệt là sản lượng bán lẻ xăng dầu (tăng 13%), do Công ty có các cơ chế, chính sách bán hàng linh hoạt, có ưu đãi cho nhóm khách hàng ổn định, nhu cầu tiêu thụ cao, có nhiều giải pháp nhằm khuyến khích NLĐ tại CHXD tăng cường nâng cao công tác chăm sóc, tiếp thị khách hàng nâng cao uy tín để gia tăng sản lượng.

- Mặc dù tăng trưởng sản lượng xăng dầu 12% so với năm 2024, nhưng lãi gộp Tập đoàn giao bình quân các mặt hàng toàn công ty năm 2025 thấp hơn lãi gộp định hướng kế hoạch của Tập đoàn khoảng 80 đồng/lit và một số chi phí tăng do cơ chế khuyến khích tăng sản lượng là nguyên nhân cơ bản làm kết quả lợi nhuận xăng dầu năm 2025 không đạt kế hoạch đề ra và giảm sơ với năm 2024.

2.3. Kinh doanh hàng hóa khác:

- Đối với dầu nhờn chỉ tiêu về sản lượng bằng 79 tấn đạt 105% kế hoạch năm và tăng 10% cùng kỳ (trong đó bán lẻ đạt 27 tấn, tăng 7%, nội bộ đạt 52 tấn tăng 13%).

- Đối với kinh doanh bảo hiểm và nước giặt Jana mặc dù không có nhiều lợi thế về giá bán nhưng năm 2025, Công ty đã điều chỉnh một số cơ chế nhằm thúc đẩy gia tăng sản lượng, doanh số và đạt được kết quả khá tích cực.

- Năm 2025 Công ty thí điểm triển khai bán dung dịch xử lý khí thải tại một số CHXD nhằm gián tiếp thúc đẩy gia tăng sản lượng xuất bán xăng dầu và tăng thu nhập cho người lao động.

Năm 2025, Công ty đã triển khai nhiều cơ chế linh hoạt với mục tiêu nâng cao sản lượng/doanh số các mặt hàng ngoài xăng dầu, chú trọng vào việc khuyến khích cán bộ, người lao động trong Công ty, đặc biệt là khối xăng dầu nhằm thúc đẩy tăng sản lượng/doanh số xuất bán các sản phẩm kinh doanh ngoài xăng dầu của Công ty. Các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu các loại hình kinh doanh hàng hóa ngoài xăng dầu, nhất là kinh doanh dầu mỡ nhờn đã có bước tăng trưởng.

2.4 Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác:

Trong năm 2025 do công ty sử dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có tạo khoản doanh thu tài chính 355 triệu đồng.

Về cơ bản, năm 2025, các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận đều tăng trưởng so với năm 2024 và vượt kế hoạch do ĐHCĐ thường niên năm 2025 đề ra.

3. Các chỉ số tài chính hợp nhất

3.1. Tình hình tài sản

Giá trị tài sản Công ty thời điểm 31/12/2025 là 273.838 triệu đồng, bằng 109% so với đầu năm 2025. Trong đó:

- Tài sản bằng tiền	:	55.763 trđ
- Đầu tư ngắn hạn	:	5.575 Trđ
- Hàng tồn kho	:	6.341 Trđ
- Giá trị còn lại TSCĐ và XDCB	:	133.615 Trđ
- Đầu tư tài chính dài hạn	:	0 Trđ (đã hoàn lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn là: 677 Trđ)

- Các khoản công nợ phải thu : 49.970 Trđ

- TS ngắn hạn và khoản khác : 3.163 Trđ

- Tài sản dài hạn khác : 19.411 Trđ

3.2. Nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2025: 273.838 triệu đồng. Gồm:

- Vốn điều lệ : 73.269 Trđ

- Vốn khác của chủ sở hữu : 7.113 Trđ

- Quỹ đầu tư phát triển: : 43.045 Trđ

- Lợi nhuận chưa phân phối : 39.195 Trđ

- Phải trả dài hạn CBCVNV : 15.369 Trđ

- Công nợ phải trả, phải nộp : 95.847 Trđ

3.3. Phân tích các chỉ tiêu:

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	TH năm trước	TH năm báo cáo
Hệ số nợ/tổng tài sản	0.39	0.41
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	0.63	0.68

Chỉ tiêu tài chính	TH năm trước (%)	Thực hiện năm báo cáo (%)
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,2	2,8
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	17,2	23,1
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA)	11	13,3
- Hệ số LNST từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	2,0	2,8

Tình hình tài chính Công ty lành mạnh, cơ cấu tài sản và nguồn vốn phù hợp, thuận lợi cho việc huy động vốn và thanh toán nợ. Tổng tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2025 là 273.838 triệu đồng, trong đó tài sản ngắn hạn là 120.812 triệu đồng chiếm 44% tổng tài sản, tài sản dài hạn là 153.026 triệu đồng chiếm 56% tổng tài sản, nợ phải trả 111.217 triệu đồng chiếm 41% tổng nguồn vốn trong đó chủ yếu là nợ ngắn hạn, VCSH là 162.621 triệu đồng chiếm 59 % tổng nguồn vốn.

3.4. Tình hình bảo toàn vốn:

- Vốn điều lệ Của Công ty là 73.269 triệu đồng,

- Thặng dư và các quỹ là 50.157 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này là 36.587 triệu đồng; Lợi nhuận sau thuế kỳ trước chưa phân phối là 2.607 triệu đồng.

3.5. Tình hình quản lý công nợ:

Công nợ khách hàng thời điểm 31/12/2025 là 43.427 triệu đồng trong đó công nợ vận tải là 41.406 triệu đồng, hầu hết là công nợ nội bộ Tập đoàn; Công nợ xăng dầu và hàng hóa khác là 2.021 triệu đồng giảm 418 triệu đồng so với cùng kỳ.

Trong năm 2025, Công ty không phát sinh thêm công nợ phải thu khó đòi.

4. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.

STT	CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	KH Đầu tư năm 2025 (Tỷ đồng)		TH Đầu tư năm 2025 (Tỷ đồng)	So sánh % TH 2025 với	
		KH ĐHĐCD thông qua	KH Tập đoàn phê duyệt		KH ĐHĐCD thông qua	KH Tập đoàn phê duyệt
I	NĂM TRƯỚC CHUYỂN QUA	21 031	6 031	5 189	25	86
1	Đầu tư xây lại CHXD số 1	6 031	6 031	5 189	86	86
2	Xây dựng CHXD Ngọc Hồi	15 000				
II	ĐẦU TƯ MỚI NĂM KH	36 353	4 661	3 444	9	74
1	Phương tiện vận chuyển	31 692				
2	Đầu tư khác	4 661	4 661	3 444	74	74
2.1	Sửa chữa thay 03 bể CHXD 38	1 032	1 032	1 049	102	102
2.2	Xây dựng lại khu dịch vụ mặt đường Đức Giang	2 299	2 299	1 785	78	78
2.3	Xây dựng lại 02 nhà bảo vệ, 02 cổng, tường rào, nhà xe	1 330	1 330	610	46	46
	TỔNG CỘNG	57 384	10 692	8 633	15	81

Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 được ĐHĐCD thường nên thông qua có Tổng giá trị đầu tư là 57,384 tỷ đồng, trong đó có hạng mục đầu tư phương tiện 31,692 tỷ đồng, đầu tư xây dựng CHXD Ngọc Hồi 15 tỷ đồng;

Tuy nhiên, năm 2025 Tập đoàn phê duyệt kế hoạch giải ngân đối với các hạng mục đầu tư là 10,692 tỷ đồng (Không phê duyệt hạng mục đầu tư phương tiện 31,692 tỷ đồng, đầu tư xây dựng CHXD Ngọc Hồi 15 tỷ đồng).

Năm 2025, Công ty thực hiện 100% các hạng mục đầu tư theo kế hoạch giải ngân Tập đoàn phê duyệt với tổng giá trị đầu tư là 8,633 tỷ đồng, đạt 81% về giá trị giải ngân;

Năm 2025, Công ty đã thực hiện thoái 100% phần vốn góp vào Công ty P_AUTO và thu hồi 1,81 tỷ đồng/1,8 tỷ đồng vốn góp theo Nghị quyết ĐHĐCD 2025 đề ra.

5. Tình hình và kết quả thực hiện công tác quản trị.

Triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết ĐHĐCD thường niên năm 2025, các Nghị quyết HĐQT, chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT. Cụ thể:

- Tập trung vào công tác quản trị Công ty trên cơ sở đánh giá thực hiện các quy chế, quy định, cơ chế hiện hành của Công ty, xác định nguyên nhân thực hiện tốt/chưa tốt để có giải pháp quản lý, quản trị có hiệu quả.

- Điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung sửa đổi một số phương án, cơ chế, hệ thống các văn bản quản lý nhằm tăng cường công tác quản trị, đặc biệt là quản trị chất lượng vận tải, phân tích các chỉ tiêu sản lượng, doanh số, lãi gộp, đặc biệt là các chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, chú trọng phân tích, đánh giá các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, đặc biệt là hệ thống các định mức kinh tế kỹ thuật, trên cơ sở đó có phương án điều chỉnh một số định mức, định ngạch sử dụng vật tư, phụ tùng, sắm lắp, nhiên liệu phù hợp làm giảm giá thành, nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các quy chế quản lý, mô hình tổ chức sản xuất của Công ty phù hợp với điều kiện của Công ty; điều chỉnh cơ chế tổ chức kinh doanh

xăng dầu, các sản phẩm ngoài xăng dầu, điều hành hàng hóa tồn kho; cân đối, sắp xếp lại lực lượng vận tải giữa các khu vực, đơn vị....).

- Điều chỉnh cơ chế kinh doanh linh hoạt, có cơ chế ưu đãi với các nhóm khách hàng nhằm khuyến khích CHXD giữ vững và tăng trưởng sản lượng. Triển khai quyết liệt và kịp thời các giải pháp tăng sản lượng đã được nêu ra tại các hội nghị về kinh doanh xăng dầu. Thực hiện tốt qui chế quản lý công nợ nhằm quản trị tốt công nợ của khách hàng, giảm chiếm dụng vốn và đảm bảo an toàn tài chính.

- Tiếp tục hoàn thiện phần mềm hệ thống quản trị ERP và đã áp dụng cơ bản trong năm 2025; Tăng cường ứng dụng các hệ thống phần mềm trong quản trị tại Công ty như: Ứng dụng hệ thống Giám sát hành trình tăng cường quản lý chất lượng dịch vụ vận tải; Thanh toán không dùng tiền mặt tại các CHXD....

- Kiện toàn công tác tổ chức, các chức danh cán bộ để nâng cao hiệu quả quản lý, hiệu quả kinh doanh; Đã thành lập Phòng công nghệ số và Truyền thông để đáp ứng yêu cầu quản lý trong giai đoạn mới; bổ nhiệm lại các chức danh cán bộ quản lý và điều hành hết nhiệm kỳ, bổ nhiệm mới 01 phó phòng và sắp xếp lại một số vị trí cán bộ đội xe. Tổ chức tiếp nhận 07 cán bộ, người lao động từ PTC chuyển về.

- Tăng cường quản lý phương tiện và lái xe trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Năm 2025, Công ty đã cơ bản thực hiện tốt công tác an toàn giao thông và an toàn PCCC, số vụ việc tai nạn giao thông giảm, không có thiệt hại về hàng hóa và phương tiện, sửa chữa các phương tiện do TNGT đều được bảo hiểm chi trả.

- Tích cực xúc tiến hoàn thiện các thủ tục để sớm triển khai xây dựng CHXD Ngọc Hồi, Hà Nội.

III. KẾ HOẠCH NĂM 2026 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

DỰ BÁO TÌNH HÌNH:

- Bước sang năm 2026, tình hình địa chính trị trên thế giới vẫn còn nhiều bất ổn do xung đột trên thế giới, chiến tranh thương mại và thuế quan sẽ làm cho giá dầu thế giới diễn biến phức tạp, khó dự báo, gián tiếp ảnh hưởng đến tình hình và kết quả kinh doanh của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam.

- Tuy nhiên, sản lượng tiêu thụ xăng dầu năm 2026 tại Việt Nam dự kiến tăng 10% so với năm 2025, trong bối cảnh các quy định ngày càng khắt khe về phân phối, dự trữ bắt buộc và tiêu chuẩn vận hành, nhiều doanh nghiệp nhỏ gặp khó khăn, thậm chí bị tước giấy phép kinh doanh. Điều này tạo cơ hội cho những doanh nghiệp lớn như Petrolimex, nhờ lợi thế quản trị, khả năng tuân thủ tốt, lợi thế về quy mô, hệ thống phân phối và kho dự trữ xăng dầu, Tập đoàn có thể cải thiện lợi nhuận gộp, tiếp tục mở rộng thị phần và tăng trưởng sản lượng xuất bán xăng dầu năm 2026.

- Sự cạnh tranh về thị trường, thị phần vận tải xăng dầu trên địa bàn hoạt động của Công ty sẽ rất khắc nghiệt đặc biệt phải cạnh tranh với đơn vị trong ngành là PTS Hà Tây để vận chuyển phần sản lượng tăng thêm khi thực hiện chương trình D.O.C.

- Tập đoàn sẽ có nhiều chính sách tạo điều kiện cho các Công ty khối cổ phần trong kinh doanh xăng dầu như: cho phép 100% nhận diện thương hiệu của Tập đoàn, hỗ trợ đào tạo cán bộ, Cửa hàng trưng, công nhân, ứng dụng phần mềm, thiết bị quản lý trong kinh doanh xăng dầu, hòa nhập vào hệ sinh thái của Tập đoàn... sẽ tạo điều kiện cho Công ty trong cạnh tranh thu hút khách hàng và tăng sản lượng xuất bán xăng dầu.

- Việc áp dụng văn bản 336 của Tập đoàn trong khâu tính hao hụt cho lái xe trong quá trình xuất nhập cũng như vận chuyển, điểm khác biệt so với trước đây là ghi nhận theo thực tế và tính hao hụt vận chuyển theo từng chuyến, làm phát sinh cho công tác đối chiếu.

- Việc mở rộng và phát triển các CHXD vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn do phải cạnh tranh với nhiều đơn vị trong và ngoài Tập đoàn và những vướng mắc khó khăn từ

ơ chế của Nhà nước sẽ gây nhiều khó khăn đến chi tiêu tăng trưởng sản lượng và hiệu quả trong kinh doanh xăng dầu trong năm 2026.

- Kinh doanh các sản phẩm hàng hóa khác không có nhiều lợi thế về chất lượng, giá cả, không cạnh tranh cao nên rất khó khăn trong việc tăng trưởng sản lượng.

Năm 2026 được đánh giá là năm có nhiều khó khăn, thuận lợi đan xen trong đó khó khăn nhiều hơn thuận lợi. Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện năm 2025 và dự báo tình hình năm 2026, Công ty đề ra những định hướng, chỉ tiêu kế hoạch cơ bản và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cho năm 2026 như sau:

ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CƠ BẢN:

1. Định hướng và nhiệm vụ năm 2026

(1) Thực hiện tốt công tác thị trường, thị phần vận tải, đảm bảo năng lực, chất lượng dịch vụ vận tải đáp ứng tốt nhất đáp ứng nhu cầu vận tải cho công tác tạo nguồn, bán hàng của Tập đoàn, phù hợp xu hướng kinh doanh thêm các sản phẩm nhiên liệu, năng lượng xanh, sạch, bảo vệ môi trường của Tập đoàn.

(2) Tiếp tục tập trung vào hoàn thiện các cơ chế quản trị, cơ chế kinh doanh, đầu tư mới nhận diện thương hiệu để hòa nhập với hệ sinh thái chung của Tập đoàn và phát huy tối đa thương hiệu, hình ảnh Petrolimex nhằm gia tăng sản lượng xuất bán xăng dầu, các sản phẩm ngoài xăng dầu đảm bảo hiệu quả;

(3) Bám sát triển khai các chương trình hành động của Tập đoàn năm 2026 và các năm sau với các nhóm giải pháp tập trung xoay quanh nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp trên nền tảng triển khai đầu tư, ứng dụng công nghệ, tin học và chuyển đổi số.

(4) Tập trung nguồn lực đầu tư để hiện đại hoá, tiên tiến hoá những lợi thế kinh doanh vận tải và kinh doanh xăng dầu trên cơ sở đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, hiện đại và nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới về công nghệ của Tập đoàn, của Xã hội.

(5) Bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình SXKD là mục tiêu hàng đầu bao gồm an toàn: tài chính, pháp lý, phòng chống cháy nổ, giao thông, bảo vệ môi trường ..;

(6) Tiếp tục phát huy và khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất, nguồn nhân lực hiện có để gia tăng sản lượng xuất bán các sản phẩm kinh doanh ngoài xăng dầu bao gồm: Dầu mỡ nhờn, Bảo hiểm, Trạm sạc điện, liên danh liên kết ...;

2. Chỉ tiêu kế hoạch tài chính tổng hợp cơ bản năm 2026.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2026	SS với TH 2025 (%)
1	Sản lượng kinh doanh chính			
1.1	Sản lượng vận tải bộ			
a.	Khối lượng vận chuyển	M ³	3.107.071	110%
b.	Sản lượng vận chuyển	M ³ km	267.880.882	109%
1.2	Sản lượng bán xăng dầu	M ³	54.400	108%
	Trong đó : Sản lượng bán lẻ	M ³	50.502	110%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.555,762	121%
a	DT hoạt động vận tải	"	525,046	109%
b	DT hoạt động KD XD	"	1.020,604	127%
c	DT hoạt động KD hàng hóa khác	"	7,748	109%
d	Doanh thu hoạt động KD khác	"	2,364	85%
3	Chi phí	Tỷ đồng	1.511,424	121%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2026	SS với TH 2025 (%)
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	44,338	96%
a	Lợi nhuận hoạt động KD vận tải	"	34,526	96%
b	Lợi nhuận hoạt động KD XD	"	9,541	103%
c	LN KD hàng hóa khác	"	0,170	90%
d	Lợi nhuận hoạt động KD khác	Tỷ đồng	0,101	95%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	35,471	97%
6	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	%	48%	96%
7	Tỷ suất LNST/VCSH	%	24%	104%
8	Tổng giá trị đầu tư trong kỳ	Tỷ đồng	58,130	673%
9	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	38,680	102%
10	Tỷ lệ chia cổ tức	%	25	100%

CÁC GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM:

1. Công tác thị trường, kinh doanh và hỗ trợ kinh doanh

- Cân đối bố trí phương tiện vận tải, cơ chế điều hành vận tải tại Công ty và các khu vực đảm bảo năng lực vận tải đáp ứng tốt nhất nhu cầu vận tải xăng dầu cho các khách hàng, tập trung đáp ứng tối đa nhu cầu vận tải cho các đơn vị trực thuộc Petrolimex theo định hướng D.O.C của Tập đoàn. Giám sát chặt chẽ thị phần vận tải theo chỉ đạo của Tập đoàn. Đầu tư bổ sung năng lực vận tải và đầu tư thay thế các phương tiện vận tải cũ, công nghệ lạc hậu, năng suất thấp, hiệu quả thấp. Nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, tăng năng suất phương tiện, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả trong kinh doanh vận tải;

- Triển khai tốt công tác đàm phán ký kết hợp đồng vận chuyển năm 2026 với các Công ty xăng dầu đảm bảo hiệu quả và đảm bảo thị phần không thấp hơn năm 2025 để hoàn thành kế hoạch sản lượng vận tải Tập đoàn đã giao .

- Tiếp tục bổ sung, sửa đổi các cơ chế trong kinh doanh xăng dầu để gia tăng sản lượng xuất bán tại các cửa hàng xăng dầu hiện có, chú trọng khai thác thị trường cấp dịch vụ, khách mua lẻ số lượng lớn tại cửa hàng. Coi việc đầu tư, cải tạo, sửa chữa cửa hàng, đặc biệt là đầu tư nhận diện thương hiệu theo quy định Tập đoàn là một giải pháp kinh doanh được ưu tiên hàng đầu trong đó cải tạo, sửa chữa, nâng cấp chiều sâu đối với các CHXD có tiềm năng, có dư địa gia tăng sản lượng theo hướng tiên tiến, hiện đại, tự động hoá cao, ứng dụng công nghệ số kết hợp với chuyển dịch xanh, sạch, bảo vệ môi trường.

- Tăng cường các cơ chế, giải pháp nhằm nâng cao sản lượng, doanh số trên cơ sở đảm bảo hiệu quả các sản phẩm ngoài xăng dầu, chú trọng tăng sản lượng xuất bán các sản phẩm dầu mỡ nhờn, bảo hiểm, chất tẩy rửa, nước URE ... tại các kênh bán hàng, đặc biệt là tại các CHXD. Phối hợp cùng đối tác sớm đưa vào hoạt động trạm điện sạc tại văn phòng Công ty. Nghiên cứu hợp tác khai thác trạm sạc điện, đổi pin xe điện tại các cửa hàng xăng dầu và tại các diện tích đất của Công ty có ưu thế và hiệu quả. Xây dựng phương án thí điểm khai thác địa điểm cho thuê quảng cáo và các dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động KDXD tại các vị trí đủ điều kiện nhằm gia tăng các khoản thu, khai thác và phát huy lợi thế từ các khoảng trống không gian tại CHXD.

2. Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật

- Triển khai thực hiện tốt kế hoạch đầu tư năm 2026, gồm các hạng mục đầu tư:

STT	Tên dự án	Giá trị thực hiện	Thời gian thực hiện
-----	-----------	-------------------	---------------------

STT	Tên dự án	Giá trị thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Đầu tư 15 xe ô tô Xitec dung tích từ 19-22m3	51 180	Quý 2/2026
2	Đầu tư thay thế 01 xe văn phòng	2 500	Quý 1/2026
3	Xây dựng nhà dịch vụ văn phòng	950	Quý 2/2026
4	Mở rộng văn phòng dây Đội xe	950	Quý 1/2026
5	Sửa chữa nhà xưởng, nhà kho	700	Quý 1/2026
6	Làm mới nhận diện CHXD 18	900	Quý 3/2026
7	Hệ thống điện mặt trời áp mái	950	Quý 1/2026
	TỔNG CỘNG	58 130	

- Tiếp tục thanh lý các phương tiện cũ kém hiệu quả xe dung tích nhỏ vận chuyển đường ngắn, đầu tư thay thế bằng các phương tiện dung tích lớn, chi phí khai thác thấp để giảm giá thành nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường.

- Xây dựng cơ chế nhằm khuyến khích CN-NLĐ trong và ngoài Công ty tìm kiếm và đầu tư phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo định hướng thuê, mua hoặc xin đất xây dựng CHXD trên cơ sở đảm bảo hiệu quả. Tập trung nguồn lực để hoàn thiện các thủ tục cần thiết để xây dựng CHXD tại Đại Áng – Thanh Trì trong Quý IV/2026;

3. Công tác quản lý tài chính

- Xây dựng phương án cân đối vốn tổng thể hàng năm toàn Công ty để đảm bảo vốn kinh doanh, đảm bảo vốn cho hoạt động đầu tư phát triển trên nguyên tắc an toàn và hiệu quả;

- Nâng cao hiệu quả sử dụng dòng tiền tại Công ty, các đơn vị thông qua việc thúc đẩy triển khai mạnh mẽ các chương trình Thanh toán không dùng tiền mặt, kiểm soát chặt chẽ công nợ đúng hợp đồng, thời hạn thanh toán, thống nhất chính sách kiểm soát công nợ trên ERP để gia tăng an toàn tài chính, bảo toàn vốn tại Công ty, các Chi nhánh và CHXD.

- Theo dõi, tổng hợp, phân tích các định ngạch, chi phí khoán để điều chỉnh cho hợp lý, tiếp tục rà soát, tiết giảm các định mức chi phí, nhất là hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật trong vận tải nhằm giảm giá thành vận tải, tăng khả năng cạnh tranh trong và ngoài ngành.

- Quản trị tốt công nợ, đảm bảo an toàn tài chính và tiếp tục điều hành hiệu quả hàng tồn kho.

4. Công tác quản lý, quản trị

- Hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung kịp thời hệ thống các quy chế, quy trình quản lý tài chính đồng bộ với cơ chế kinh doanh và phù hợp với điều kiện thực tiễn và đồng bộ với các quy định mới về kinh doanh của Công ty, Tập đoàn, Nhà nước.

- Tập trung quản trị tốt các chi phí và giá thành trong hoạt động SXKD của Công ty trên cơ sở quản lý, phân tích, đánh giá các khoản mục chi phí hàng tháng để có giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí, hạ giá thành, nâng cao hiệu quả SXKD năm 2026 và định hướng các năm sau.

- Hoàn thiện quy định hướng dẫn và triển khai phương án quản lý sửa chữa phương tiện vận tải theo nguyên tắc giải quyết dứt điểm những khó khăn, vướng mắc phát sinh khi thực hiện;

- Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng vật tư, phụ tùng, sắm lớp, nhiên liệu ..làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật khai thác phương tiện trên cơ sở ứng dụng công nghệ quản lý mới và sử dụng vật tư, nguyên vật liệu phù hợp với từng chủng loại phương tiện.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ và tin học vào công tác quản lý, quản trị đáp ứng yêu cầu quản lý và hòa nhập với xu thế chuyển đổi số của xã hội của Tập đoàn. Tập

trung nguồn lực để phối hợp cùng Piacom, các đơn vị phần mềm khác hoàn thiện, bổ sung, khai thác có hiệu quả phần mềm quản trị Công ty.

- Nâng cao hiệu quả kiểm soát rủi ro tại hệ thống các CHXD, trong quá trình vận tải thông qua các giải pháp giám sát rủi ro bằng quy trình số, công nghệ số, giám sát CHXD, phương tiện vận tải qua camera, thiết bị GSHT ...

- Điều chỉnh hợp lý mô hình tổ chức của Công ty, nhất là mô hình tổ chức, chức năng các phòng, ban nghiệp vụ và đội xe khi triển khai D.O.C của Tập đoàn.

- Tăng cường tổ chức các lớp đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ, người lao động tại văn phòng Công ty, Chi nhánh, các Đội xe, cửa hàng trưởng và văn minh thương mại cho khối công nhân bán lẻ xăng dầu, công nhân lái xe. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm cùng với đẩy mạnh đánh giá và khen thưởng kịp thời cho cán bộ, người lao động có thành tích hoặc đóng góp cho Công ty.

5. Chuyển đổi số

- Tiếp tục xúc tiến các giải pháp chỉnh sửa, hoàn thiện phần mềm quản trị phù hợp với yêu cầu quản lý, quản trị của Công ty.

- Tiếp tục hoàn thiện và triển khai quyết liệt, triệt để các giải pháp để đẩy nhanh ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến để phục vụ công tác quản lý, quản trị của Công ty, giám sát quá trình vận tải, công tác bán hàng tại các CHXD của Công ty phù hợp với định hướng của Tập đoàn.

- Tiếp tục đẩy mạnh khai thác ứng dụng Văn phòng số (Petrolimex DOffice) trên toàn Công ty đặc biệt là tới Người lao động trực tiếp, tăng cường truyền thông nội bộ, văn hoá số, văn hoá doanh nghiệp, đào tạo số... trên Doffice theo chủ trương của Tập đoàn.

IV. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Sơ yếu ký lịch tóm tắt của các cá nhân trong ban điều hành:

4.1 : Ông Bùi Văn Thành - Chủ tịch HĐQT . Số lượng cp nắm giữ : 32.062 cp. Tỷ lệ 0.43%.

Ngày tháng năm sinh : 17/12/1966

Nơi sinh : An Ninh -Tiền Hải - Thái Bình

Địa chỉ thường trú : Số 11 ngách 54 ngõ 408 - Ngô Gia Tự - Việt Hưng –HN

Trình độ giáo dục phổ thông : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải ô tô; Cử nhân kinh tế, Cử nhân chính trị

Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 3/1992 – đến tháng 6/1997	Chuyên viên Thống kê – kế toán – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ tháng 7/1997 – đến tháng 8/1997	Kế toán viên – XN dịch vụ xăng dầu và cơ khí - Công ty xăng dầu khu vực I
Từ tháng 9/1997 – đến tháng 6/1999	Phó phòng kế toán – XN vận tải xăng dầu - Công ty xăng dầu khu vực I

Từ tháng 7/1999 – đến tháng 3/2003	Trưởng phòng kế toán – Công ty cổ phần thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 4/2003 – đến tháng 4/2006	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Thương mại và vận tải Petrolimex Hà nội
Từ tháng 5/2006 – đến tháng 3/2018	Thành viên HĐQT, Giám đốc - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 4/2018 – đến tháng 8/2020	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Từ tháng 9/2020 – Nay	Chủ tịch HĐQT

4.2. Ông Phạm Quốc Hùng - Thành viên HĐQT, Giám đốc. Số lượng cp nắm giữ : 25.312 cp, tỷ lệ 0.34%.

Ngày tháng năm sinh : 09/8/1969

Nơi sinh : Hà Nội

Địa chỉ thường trú : Tổ 28 phường Yên Hoà - Hà Nội

Trình độ giáo dục phổ thông: 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải ô tô

Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 2/1992 – đến tháng 10/1997	Chuyên viên XN vận tải xăng dầu - Công ty xăng dầu khu vực I.
Từ tháng 11/1997 – đến tháng 9/2003	Phó phòng TCHC- Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 10/2003 – đến tháng 9/2004	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng kinh doanh- Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex HN
Từ tháng 10/2005 – đến năm 2010	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng KD - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 01/2010 – đến tháng 8/2020	Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc

Từ tháng 9/2020 – Nay	Giám đốc

4.3. Ông MAI NGỌC DU - Thành viên HĐQT. Số lượng cp nắm giữ : 1.000 cp, tỷ lệ 0.013%.

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 22/07/1985

Nơi sinh: Bệnh viện Huyện Hải Hậu – Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hải Hưng, Hải Hậu, Nam Định

Số CMND/hộ chiếu: 036085004554 Ngày cấp: 5/12/2016 Nơi cấp: Cục trưởng Cục CD Đăng ký quản lý Cư trú

Địa chỉ liên lạc: Tập thể Công trường 4, Vĩnh Quỳnh, Hà Nội.

Số điện thoại liên hệ: 0902082227

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Học viện Tài chính

Số cổ phần nắm giữ :

Sở hữu: Không CP; Chiếm 0% vốn điều lệ.

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 6/2007 – tháng 5/2008	Chuyên viên Thống kê – kế toán – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ tháng 6/2008 – đến tháng 9/2008	Trợ lý giám đốc dự án NOXH Việt Nam – Thụy Điển
Từ tháng 10/2008 – đến tháng 9/2017	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán – Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.
Từ tháng 10/2017 – đến tháng 12/2017	Phó Trưởng phòng Phụ trách phòng Đầu tư Phát triển- Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex.
Từ tháng 01/2018 – Nay	Trưởng phòng Đầu tư Phát triển- Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex. Thành Viên HĐQT Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex HN

4.4. Ông Hoàng Văn Bình - Thành viên HĐQT . Số lượng cp nắm giữ : 0 cp

Ngày tháng năm sinh : 02/10/1964

Nơi sinh : Hà Nội.

Địa chỉ thường trú : Phường Đông Thọ, Tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa .

Trình độ giáo dục phổ thông :12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế .

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 9/1993 – đến tháng 8/2004	Trưởng phòng Công ty, Công ty Xăng dầu Thanh Hóa
Từ tháng 9/2004 – đến tháng 6/2010	Giám đốc Công ty Xăng dầu Thanh Hóa
Từ tháng 7/2010 – đến tháng 7/2020	Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty Xăng dầu Thanh Hóa - Công ty TNHH một thành viên.
Từ tháng 8/2020 – Nay	Giám đốc Công ty Xăng dầu Khu vực I TNHH MTV
Từ tháng 8/2021 - Nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex HN

4.5. Bà Nguyễn Thanh Hằng – TV HĐQT. Số lượng cp nắm giữ : 0 cp, tỷ lệ 0%.

Ngày tháng năm sinh : 05/07/1985

Nơi sinh : Hà Nội.

Địa chỉ thường trú : 360 Kim Mã – Hà Nội.

Trình độ giáo dục phổ thông :12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế .

Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT.

4.6. Ông Phạm Quốc Hùng - Giám đốc công ty (Lý lịch như trên)**4.7. Ông Đỗ Mạnh Cường - Phó giám đốc công ty .Số lượng cp nắm giữ : 2.343 cp tỷ lệ 0.031%.**

Ngày tháng năm sinh : 15/10/1965

Nơi sinh : Vũ Thư – Thái Bình

Địa chỉ thường trú : Số 617 Tổ 70 Phương Liệt – Hà Nội

Trình độ giáo dục phổ thông :10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư ô tô.

Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 01/2002 – đến tháng 03/2003	Chuyên viên phòng QLKT - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 4/2003 – đến tháng	Trưởng phòng QLKT - Công ty cổ phần Thương

7/2016	mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội .
Từ tháng 8/2016 – Nay	Phó giám đốc - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex HN

4.8 Vũ Viết Hoàng – Phó giám đốc công ty .Số lượng cp nắm giữ : 12.425 cp tỷ lệ 0.17%.

Ngày tháng năm sinh : 17/04/1977
 Nơi sinh : Thái Bình.
 Địa chỉ thường trú : Nguyễn Đức Cảnh – P Tương mai -Hà Nội.
 Trình độ giáo dục phổ thông :12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế.
 Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 2/2000 đến tháng 8/2007	Chuyên viên phòng Tổ chức – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ tháng 9 /2007 – tháng 5/2010	Trưởng phòng TCHC – CN Vĩnh Phúc – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ tháng 6/2010 -tháng 6/2015	Phó phòng Tổ chức – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ tháng 7/2015 -tháng 6/2016	Phó phòng Tổ chức – Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 7/2016 -tháng 8/2020	Trưởng phòng Tổ chức – Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 9/2020 - Nay	Phó giám đốc – Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội

4.9 Phạm Văn Chiến - Phó giám đốc công ty .Số lượng cp nắm giữ : 7.733 cp tỷ lệ 0.10%.

Ngày tháng năm sinh : 24/10/1970
 Nơi sinh : Tứ Kỳ - Hải Phòng.
 Địa chỉ thường trú : Hà Nội.
 Trình độ giáo dục phổ thông :12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải.
 Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 6/2004 đến tháng 6/2005	Giáo viên trường công nhân kỹ thuật Việt Xô – Sông Đà
Từ tháng 7/2005 đến tháng	Đội phó đội xe - Công ty cổ phần thương mại và

12/2006	vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 8/2010 đến tháng 6/2011	Đội trưởng đội xe - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 7/2011 đến tháng 8/2020	Trưởng phòng KDVT - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 9/2020 đến nay	Phó giám đốc - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội

4.10 Ông Phan Văn Tân - Phó giám đốc công ty . Số lượng cp nắm giữ : 0 cp tỷ lệ 0%.

Ngày tháng năm sinh : 14/5/1970
 Nơi sinh : Đông Anh – Hà Nội.
 Địa chỉ thường trú : Phố Thanh Nhàn- P Bạch Mai - Hà Nội
 Trình độ giáo dục phổ thông : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
 Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 02/1995 – đến tháng 10/2005	Chuyên viên Phòng TC – LĐ Tổng công ty xăng dầu Việt Nam
Từ tháng 10/2005 – đến tháng 12/2007	Trưởng phòng Nhân sự - Công ty cổ phần Bất động sản Petrolimex.
Từ tháng 01/2008 – đến tháng 5/2010	Ủy viên HĐQT – Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Du lịch Petrolimex Huế
Từ tháng 06/2010 – đến tháng 3/2012	Phó trưởng phòng nhân sự - Tổng công ty xăng dầu Việt Nam
Từ tháng 04/2012 – đến tháng 9/2017	Trưởng phòng Hành chính – Quản trị - Tập đoàn xăng dầu Việt Nam
Từ tháng 10/2017 – đến tháng 1/2020	Phó Tổng giám đốc – Tổng Công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex.
Từ tháng 2/2020 – đến tháng 9/2025	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc – Tổng Công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex.
Từ tháng 10/2025 – đến nay	Phó giám đốc - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex HN

4.10. Bà Vũ Thị Thu Hương – Trưởng ban KS. Số lượng cp nắm giữ : 2.500 cp Tỷ lệ : 0.034%.

Ngày tháng năm sinh : 26/09/1973

Nơi sinh : Hà Nội.
 Địa chỉ thường trú : Hà Nội.
 Trình độ giáo dục phổ thông :12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán.
 Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ năm 1995 – năm 2009	Chuyên viên Thống kê – kế toán – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ năm 2009 - năm 2014	Phó phòng Kế toán – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ năm 2015- năm 2016	Phó phòng Kinh doanh – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ năm 2016- Nay	Trưởng ban Kiểm soát

4.11. Ông Nguyễn Thái Ninh – TV BKS . Số lượng cp nắm giữ : 254.338 cp. Tỷ lệ 3.47%

Ngày tháng năm sinh : 22/01/1984
 Nơi sinh : Quảng Ninh.
 Địa chỉ thường trú : Căn hộ 812, Tòa P3, Khu đô thị Việt Hưng, P Việt Hưng, Hà Nội .
 Trình độ giáo dục phổ thông :12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán.
 Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ 2006 – năm 2011	Công nhân viên Cty VDC – Tập đoàn Bưu chính viễn thông VNPT
Từ năm 2011 - 2020	Chuyên viên phòng KD Vận Tải – Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ năm 2020 - Nay	Thành viên BKS

4.12. Bà Bùi Thị Huệ Linh - TV BKS . Số lượng cp nắm giữ : 800 cp. Tỷ lệ 0.01%

Ngày tháng năm sinh : 05/11/1983
 Nơi sinh : Hà Nội.
 Địa chỉ thường trú : P 208 T7 - CT18 Việt Hưng – P Việt Hưng – Hà Nội.
 Trình độ giáo dục phổ thông :12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán. Thạc sỹ quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ năm 2006 – năm 2012	Chuyên viên kế toán – Công ty TNHH MTV DV nhà ở và khu đô thị (HUDS)
Từ năm 2013 – năm 2020	Chuyên viên Phòng tổ chức - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ 2020 - Nay	Thành viên BKS

4.13 Bà Hoàng Thị Thùy Linh Kế toán trưởng . Số lượng cp nắm giữ : 8.517 cp. Tỷ lệ 0.012%

Ngày tháng năm sinh : 1984

Nơi sinh : Bắc Ninh.

Địa chỉ thường trú : Ngô Gia Tự, P Việt Hưng, Hà Nội .

Trình độ giáo dục phổ thông : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán.

Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 8/2006 – tháng 3/2014	Chuyên viên Phòng TC - KT – Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 4/2014 – tháng 8/2019	Phó Phòng TC- KT - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 9/2019 – tháng 8/2020	Phó phụ trách Phòng TC- KT - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 9/2020 - Nay	Kế toán trưởng

4.2. Cơ cấu cổ đông: Tổng số cổ phần 7.326.928 cổ phiếu . Trong đó :

4.4.1 Cổ đông trong nước:

Cổ đông trong nước:

+ Tổ chức: 3.822.486 cp

- Đã Lưu ký: 1 Số cổ phần: 81.093 cp

- Chưa lưu ký: 02 Số cổ phần: 3.741.393 cp

+ Cá nhân : 3.472.788 cp.

- Đã lưu ký: 415 Số cổ phần: 2.949.345 cp
- Chưa lưu ký: 418 Số cổ phần: 523.433 cp

4.4.2: Cổ đông nước ngoài:

- + Cá nhân: 14 Số cổ phần: 31.654 cp
- + Tổ chức : 0 Số cổ phần: 0 cp

V. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2025

1. Bối cảnh chung :

Năm 2025 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu nhiều tác động của các yếu tố như:

- Biến động giá nhiên liệu do tình hình địa chính trị trên thế giới có nhiều bất ổn.
- Từ 01/01/2025, Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ quy định bổ sung thời gian làm việc của người lái xe ô tô kinh doanh vận tải không được hoạt động quá 48 giờ/tuần, cùng với việc phải dừng phương tiện để đổi đăng ký xe theo quy định của Bộ Công an đã làm ảnh hưởng lớn đến năng suất phương tiện làm mất cân đối năng lực vận tải và làm tăng chi phí, tăng giá thành vận tải của Công ty.
- Tình hình mưa bão, thiên tai liên tục từ đầu trong năm 2025 dẫn đến đường xá trên nhiều tuyến vận chuyển của công ty bị sạt lở gây khó khăn cho công tác vận tải.
- Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex yêu cầu chia sẻ thị phần truyền thống của Công ty cho PTS Hà Tây vận chuyển đã ảnh hưởng đến thị phần, thị trường của Công ty.
- Công tác đầu tư phát triển cửa hàng bán lẻ xăng dầu gặp không ít khó khăn, phức tạp về thủ tục giấy tờ, quy hoạch, đền bù giải phóng mặt bằng tại thành phố Hà nội.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã tận dụng cơ hội, khắc phục những khó khăn, kiên trì triển khai các chủ trương mà HĐQT đã đề ra và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 quyết nghị, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện 2025	So với Thực hiện năm 2024 (%)	So với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2025 (%)
1	Doanh thu thuần hợp nhất	Triệu đ	1.290.651	108	105
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	45.999	137	167
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	36.588	138	166
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	25	89	167
5	Giá trị đầu tư	Triệu đ	8.633	11	81

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2025

HĐQT Công ty gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên hoạt động tại Công ty, 03 thành viên kiêm nhiệm từ các đơn vị khác (01 thành viên ở Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex, 01 thành viên Công ty xăng dầu khu vực I và 01 thành viên là cổ đông bên ngoài), có 03 người là đại diện phần vốn của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam tại Công ty. Trên cơ sở Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của người đại diện vốn, Quy chế hoạt động của HĐQT, phân cấp trong chỉ đạo, quản lý điều hành

giữa HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty, HĐQT đã phân công nhiệm vụ và giao trách nhiệm các thành viên HĐQT để thực hiện công tác quản lý Công ty. Đặc biệt, thông qua các cuộc họp HĐQT thường kỳ và đột xuất để nắm bắt thông tin, chỉ đạo thông qua nghị quyết của HĐQT.

Kể từ ngày 01/10/2025, theo chủ trương của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, cùng với việc cơ cấu sắp xếp Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex, có 01 thành viên HĐQT (ông Mai Ngọc Du) đã xin thôi tham gia HĐQT, từ nhiệm Thành viên HĐQT Công ty để thực hiện nhiệm vụ khác.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò quản trị theo qui định của luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cụ thể là:

1. Ban hành các nghị quyết chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ và các phiếu xin ý kiến nhằm quyết định những vấn đề của HĐQT và triển khai thực hiện các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đề ra trên cơ sở đó đã xây dựng các mục tiêu dài hạn, ngắn hạn phù hợp với từng thời kỳ, từng giai đoạn cụ thể. Các thành viên HĐQT trên cơ sở nhiệm vụ được phân công đã chủ động, trách nhiệm tham gia, đề xuất các giải pháp cụ thể trong quản lý điều hành.

- HĐQT chỉ đạo thông qua nghị quyết của HĐQT (trong năm 2025 đã ban hành 14 Nghị quyết thông qua họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản). Ngoài ra HĐQT còn thường xuyên tìm hiểu nắm bắt tình hình Công ty qua nhiều kênh thông tin, kết hợp tổ chức cuộc họp chuyên đề với bộ máy lãnh đạo, quản lý Công ty. Với cách tiếp cận đa chiều giúp HĐQT nắm bắt kịp thời về tình hình hoạt động SXKD về công tác quản lý điều hành về hiệu quả các cơ chế chính sách của Công ty trong các lĩnh vực, trên cơ sở đó đề ra các chủ trương, giải pháp quản lý Công ty hiệu quả sát thực hơn.

2. Giám sát hoạt động của Ban giám đốc và các đơn vị thuộc công ty

HĐQT thường xuyên theo dõi giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, công tác quản lý điều hành của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty thông qua các hệ thống báo cáo tài chính, thống kê, các báo cáo khác hàng tháng, quý, năm, đặc biệt là việc triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT, các quy chế, quy định của Tập đoàn, của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex và pháp luật của Nhà nước. Ngoài ra, HĐQT còn thực hiện giám sát trực tiếp thông qua các đợt kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát; kết quả kiểm toán của Cơ quan kiểm toán độc lập, của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex.

Năm 2025, qua kết quả theo dõi giám sát của HĐQT, Ban Giám đốc công ty và các cán bộ quản lý khác của Công ty đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy định phân cấp quản lý điều hành giữa HĐQT và Giám đốc công ty cũng như các quy chế, quy định hiện hành khác của Công ty, của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex và pháp luật Nhà Nước. Ban Giám đốc công ty thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đại hội ĐHCĐ thường niên năm 2025 và các Nghị quyết của HĐQT. Chủ động triển khai và chỉ đạo điều hành hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản, chủ yếu của KHSXKD năm 2025; thực hiện đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, người lao động, của doanh nghiệp. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách; bảo toàn phát triển vốn

- HĐQT chưa phát hiện các thành viên Ban giám đốc vi phạm pháp luật.

3. Quyết định các vấn đề quan trọng như:

3.1- Chỉ đạo hoàn thiện công tác tổ chức, quản trị Công ty

Trong năm qua, thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước, HĐQT Công ty đã chỉ đạo Giám đốc Công ty nghiên cứu mô hình tổ chức các phòng nghiệp vụ, đặc biệt là các Đội xe ở các tỉnh cho phù hợp với tổ chức các Công ty xăng dầu, các Kho xăng dầu.

- Đã bổ sung thêm 01 Phó giám đốc Công ty (là người đại diện vốn của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex) khi tổ chức lại Tổng công ty theo chỉ đạo của Tập đoàn.

- Đã thành lập phòng Công nghệ số và truyền thông trên cơ sở tách chức năng nhiệm vụ từ phòng Tổ chức-Hành chính để thực hiện chủ trương số hóa, nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ trong kinh doanh để phục vụ tốt yêu cầu quản trị và khai thác dữ liệu.

- Tập trung giữ vững thị phần vận tải trên cơ sở các giải pháp bền vững là nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm giá thành và đảm bảo an toàn trong quá trình vận tải. Đặc biệt là tập trung phân tích để có đánh giá, giải pháp cụ thể nâng cao các chỉ tiêu hiệu quả khai thác phương tiện theo nhóm, loại phương tiện, trên từng luồng tuyến hoạt động để làm cơ sở cho công tác đầu tư phương tiện vận tải cho năm 2025 và các năm tiếp theo, sẵn sàng đáp ứng chủ trương điều độ vận tải tập trung (D.O.C) của Tập đoàn.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Đội xe, cửa hàng thông qua các giải pháp: Tổ chức cuộc thi để cán bộ thể hiện ý tưởng, giải pháp, trên cơ sở đó đánh giá, nhân rộng ứng dụng trong toàn công ty. Đồng thời làm cơ sở trả lương, khen thưởng, điều động, bổ nhiệm cán bộ.

- HĐQT thường xuyên chỉ đạo tăng cường kiểm soát công tác sửa chữa phương tiện vận tải, thông qua việc đẩy mạnh hoàn thiện cơ chế quản lý và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện sửa chữa phương tiện.

- Trong kinh doanh xăng dầu, HĐQT chỉ đạo tăng cường giám sát hóa đơn chứng từ bán hàng; công tác điều hành hàng hóa tồn kho hợp lý và tập trung phân tích đánh giá hiệu quả từng phương thức, từng nhóm khách hàng và có giải pháp tổ chức kinh doanh xăng dầu để nâng cao hiệu quả trong kinh doanh xăng dầu.

- Tập trung nâng cao chất lượng quản trị của các Chi nhánh và trình độ nghiệp vụ cán bộ Chi nhánh, cửa hàng trường.

- Chỉ đạo Ban điều hành có giải pháp để giảm lao động, tăng năng suất lao động, tăng thu nhập.

- Phê duyệt định biên lao động năm 2025 do Giám đốc công ty trình; Chỉ đạo triển khai công tác bồi dưỡng, sắp xếp cán bộ Công ty theo quy định.

- Chỉ đạo các giải pháp về đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động

3.2.- Chỉ đạo sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, quản trị rủi ro.

- Tích cực chỉ đạo công tác xây dựng, quản lý định mức kinh tế kỹ thuật trong vận tải nhằm tiết kiệm chi phí và hạ giá thành vận tải; Chỉ đạo việc xây dựng, điều chỉnh và phê duyệt các định mức kinh tế kỹ thuật, trực tiếp giám sát.

- Chỉ đạo việc mua sắm phương tiện vận tải, trong xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị vật tư thông qua đấu thầu và chào giá cạnh tranh.

- Chỉ đạo lập kế hoạch tài chính, cân đối vốn tại từng thời điểm, tận dụng các nguồn vốn phải thu và phải trả, phê duyệt các phương án vay vốn theo thời điểm để giảm lãi suất và thời gian vay.

- Quan tâm và thường xuyên có biện pháp tăng cường quản lý luồng tiền trong kinh doanh xăng dầu để đảm bảo hiệu quả và an toàn tài chính.

- Chỉ đạo triển khai các giải pháp về an toàn PCCC, an toàn giao thông, an toàn lao động và văn minh thương mại.

3.3.- Chỉ đạo về công tác đầu tư

HĐQT tiếp tục nhất quán giành nguồn lực để tập trung đầu tư vào 02 lĩnh vực chính là phương tiện vận tải và cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Trên cơ sở các tiềm năng, lợi thế từng bước mở rộng có chọn lọc để đầu tư sang các lĩnh vực khác. Chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư đảm bảo đúng nguyên tắc, kịp thời và hiệu quả:

- Trong năm 2025, do chủ trương tổ chức, cơ cấu lại Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex, Tập đoàn không phê duyệt đầu tư phương tiện vận tải mới, HĐQT đã chỉ đạo tăng cường quản lý chất lượng phương tiện hiện có, tạm dừng thanh lý phương tiện cũ (ngoài những xe hết hạn sử dụng hoặc chất lượng quá thấp), nâng cao chất lượng, năng suất đoàn phương tiện, hạ giá thành vận tải.

- Tập trung đầu tư nâng cấp, cải tạo nhằm nâng cao sản lượng và hiệu quả kinh doanh đối với các cửa hàng xăng dầu hiện có. Đã xây dựng lại CHXD số 01 do chủ trương mở rộng tuyến phố Đức Giang; Đối với dự án xây dựng cửa hàng xăng dầu tại xã Thanh Trì thành phố Hà Nội đã được UBND thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng do nhiều yếu tố khách quan về chính sách của thành phố nên dự án vẫn chưa triển khai xây dựng xong.

- Chỉ đạo nâng cấp, sửa chữa một số cơ sở vật chất tại Công ty và các đơn vị phục vụ kinh doanh.

- Đã thoái vốn, thu hồi 100% giá trị vốn góp của Công ty tại Công ty CP dịch vụ sửa chữa ô tô (P.auto) thông qua chào bán công khai.

- Chỉ đạo việc liên kết xây dựng trạm sạc điện cho xe ô tô và kinh doanh sẫm lốp.

3.4.-Thực hiện công tác quản trị minh bạch, bảo vệ quyền lợi của cổ đông

- Thực hiện công tác kiểm toán độc lập và công khai các báo cáo tài chính và các báo cáo quản trị Công ty.

- Chỉ đạo lập các báo cáo về công bố thông tin về sự thay đổi và giải trình các nguyên nhân làm biến động kết quả sản xuất kinh doanh.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NHỮNG NĂM TỚI

1. Những nhân tố ảnh hưởng

- Tình hình địa chính trị trên thế giới vẫn còn nhiều bất ổn do xung đột trên thế giới, chiến tranh thương mại và thuế quan sẽ làm cho giá dầu thế giới diễn biến phức tạp, khó dự báo, gián tiếp ảnh hưởng đến tình hình và kết quả kinh doanh của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam.

- Tuy nhiên, sản lượng tiêu thụ xăng dầu năm 2026 tại Việt Nam dự kiến tăng 10% so với năm 2025, trong bối cảnh các quy định ngày càng khắt khe về phân phối, dự trữ bắt buộc và tiêu chuẩn vận hành, nhiều doanh nghiệp nhỏ gặp khó khăn. Điều này tạo cơ hội cho những doanh nghiệp lớn như Petrolimex, nhờ lợi thế quản trị, khả năng tuân thủ tốt, lợi thế về quy mô, hệ thống phân phối và kho dự trữ xăng dầu.

- Sự cạnh tranh về thị trường, thị phần vận tải xăng dầu trên địa bàn hoạt động của Công ty sẽ rất khốc liệt đặc biệt phải cạnh tranh với đơn vị trong ngành là PTS Hà Tây để vận chuyển phân sản sượng tăng thêm khi thực hiện chương trình D.O.C.

- Việc mở rộng và phát triển các CHXD vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn do phải cạnh tranh với nhiều đơn vị trong và ngoài Tập đoàn và những vướng mắc khó khăn từ cơ chế của Nhà nước sẽ gây nhiều khó khăn đến chỉ tiêu tăng trưởng sản lượng và hiệu quả trong kinh doanh xăng dầu trong năm 2026.

- Triển khai chủ trương D.O.C của Tập đoàn yêu cầu Công ty cần chuẩn bị tốt nguồn lực về lao động, về phương tiện. Tuy nhiên việc tuyển dụng công nhân lái xe và đầu tư phương tiện vận tải xăng dầu gặp khó khăn.

2. Định hướng trong các năm tới

1. Đẩy mạnh phát triển kinh doanh vận tải xăng dầu thông qua đầu tư hiện đại hóa đoàn phương tiện và tuyển dụng lao động có chất lượng.

2. Đẩy mạnh công tác phát triển hệ thống các cửa hàng xăng dầu, gia tăng lợi ích khác từ các Cửa hàng xăng dầu.

3. Tiếp tục làm tốt công tác quản trị nội bộ: Quản trị nguồn nhân lực, quản trị chi phí.

4. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu thông qua việc tăng vốn điều lệ và trích lập các quỹ phát triển sản xuất từ lợi nhuận sản xuất kinh doanh.

5. Đảm bảo cổ tức cho cổ đông và thu nhập của người lao động.

III- Các chỉ tiêu cơ bản năm 2026

1- Doanh thu kế hoạch : 1.556 tỷ đồng bằng 121% năm 2025.

2- Lợi nhuận trước thuế : 44,3 tỷ đồng bằng 97% năm 2025.

3- Lợi nhuận sau thuế : 35,5 tỷ đồng bằng 97% năm 2025.

4- Tỷ lệ chi trả cổ tức (bằng tiền hoặc CP thưởng): 25 %.

5- Tổng giá trị đầu tư : 58,13 tỷ đồng.

3.- Các nhóm giải pháp năm 2026

1. Nhóm giải pháp về kinh doanh vận tải:

- Quản trị tốt thị phần vận tải hiện có và phát triển thị trường mới, ngành nghề kinh doanh vận tải mới.

- Tiếp tục đầu tư đổi mới cơ cấu và chất lượng đoàn phương tiện.

- Tuyển dụng, đào tạo huấn luyện đội ngũ lái xe vận tải xăng dầu sẵn sàng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2. Nhóm giải pháp về kinh doanh xăng dầu:

- Phân đấu giữ được các CHXD hiện có.

- Tập trung các nguồn lực để tăng trưởng sản lượng tại các CHXD hiện có.

- Phân đấu hoàn thiện thủ tục để đầu tư dự án CHXD Thanh Trì- Ngọc Hồi.

- Đẩy mạnh kinh doanh hàng hóa khác.

3. Nhóm giải pháp về quản trị nội bộ:

- Hoàn thiện, bổ sung các qui chế, qui định quản trị nội bộ, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và khắc phục các tồn tại qua kiểm tra.

- Rà soát, điều chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật các qui trình quản lý.

- Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số.

- Xây dựng và áp dụng KPI trong quản lý điều hành.

- Điều động sắp xếp bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả phù hợp với chủ trương của Nhà nước.

- Phân đấu giảm tỷ trọng lao động gián tiếp trên tổng số cơ cấu lao động.

- Đưa ra các giải pháp về kiểm soát kỹ thuật xe, bia rượu, tốc độ, giờ làm việc để giảm thiểu mất an toàn giao thông.

- Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức, đi đôi với xử lý nghiêm minh để hạn chế, tiến tới đẩy lùi các vi phạm phải xử lý kỷ luật trong CBCNV.

Nơi gửi:

- Sở GD&ĐT HN;
- Lưu VT, T.mại.

CÔNG TY CỔ PHẦN MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HN



Bùi Văn Thành

Số: 35/2026/KT-AV3-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 18/3/2026, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán độc lập được dịch sang tiếng Anh từ bản báo cáo bằng ngôn ngữ tiếng Việt được phát hành tại Việt Nam.



Vũ Thị Hương Giang
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0388-2023-055-1
Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT
Hải Phòng, ngày 18 tháng 3 năm 2026

Bùi Thị Ngọc Chi
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
6034-2023-055-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Mẫu số B01 - DN Đơn vị tính: VND	
			31/12/2025	01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		120.812.925.171	83.117.656.351
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		55.763.198.664	28.449.127.158
1. Tiền	111	5	35.637.116.523	13.018.186.134
2. Các khoản tương đương tiền	112		20.126.082.141	15.430.941.024
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.575.207.299	5.046.100.184
1. Chứng khoán kinh doanh	121	9.1	1.100.184	51.100.184
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	9.2	5.574.107.115	4.995.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		49.970.272.823	38.627.025.704
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	43.427.011.512	35.993.113.201
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.701.368.715	1.664.937.288
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	6	4.841.892.596	968.975.215
IV. Hàng tồn kho	140		6.341.069.183	8.562.216.387
1. Hàng tồn kho	141	8	6.341.069.183	8.562.216.387
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.163.177.202	2.433.186.918
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13.1	1.488.086.020	1.335.873.794
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	1.057.766.816
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15.2	1.675.091.182	39.546.308
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		153.025.560.567	168.678.889.504
I. Tài sản cố định	220		125.987.851.134	116.244.706.965
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	119.391.112.660	109.426.674.487
- Nguyên giá	222		557.989.895.768	525.923.170.515
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(438.598.783.108)	(416.496.496.028)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	6.596.738.474	6.818.032.478
- Nguyên giá	228		7.926.357.000	7.926.357.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.329.618.526)	(1.108.324.522)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		7.626.927.950	33.358.359.092
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	7.626.927.950	33.358.359.092
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	1.122.085.178
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	1.800.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(677.914.822)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		19.410.781.483	17.953.738.269
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13.2	19.410.781.483	17.953.738.269
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		273.838.485.738	251.796.545.855

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 33 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Mẫu số B01 - DN	
			31/12/2025	Đơn vị tính: VND 01/01/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		111.216.601.430	97.626.382.925
I. Nợ ngắn hạn	310		95.846.770.930	82.217.552.425
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	18.779.131.534	17.026.623.257
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.174.987.220	647.285.413
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15.1	3.762.445.686	4.471.566.413
4. Phải trả người lao động	314		59.352.374.806	50.851.198.099
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	1.297.150.995	1.262.781.285
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	17.1	5.031.763.492	3.767.772.459
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.448.917.197	4.190.325.499
II. Nợ dài hạn	330		15.369.830.500	15.408.830.500
1. Phải trả dài hạn khác	337	17.2	15.369.830.500	15.408.830.500
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		162.621.884.308	154.170.162.930
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	162.621.884.308	154.170.162.930
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	18a	73.269.280.000	73.269.280.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		73.269.280.000	73.269.280.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414	18	7.112.926.857	7.112.926.857
3. Cổ phiếu quỹ	415	18	(804.000)	(804.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	18	43.045.453.811	43.045.453.811
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	18b	39.195.027.640	30.743.306.262
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.607.488.564	4.281.813.125
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		36.587.539.076	26.461.493.137
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		273.838.485.738	251.796.545.855

Người lập biểu

Phan Thị Thu Huyền

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Thủy Linh

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2026



Chủ tịch Hội đồng quản trị

Bùi Văn Thành

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2025

Mẫu số B02 - DN
Đơn vị tính: VND
Năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	1.289.993.079.464	1.188.944.768.920
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	20	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	20	1.289.993.079.464	1.188.944.768.920
4. Giá vốn hàng bán	11	21	1.144.239.772.361	1.068.263.847.023
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		145.753.307.103	120.680.921.897
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	355.253.762	653.709.339
7. Chi phí tài chính	22	23	117.380.789	761.850.842
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	24.1	32.843.336.486	27.919.398.623
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24.2	67.318.073.350	61.854.489.949
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		45.829.770.240	30.798.891.822
11. Thu nhập khác	31	25	303.234.199	3.170.582.369
12. Chi phí khác	32	26	134.004.170	335.381.165
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		169.230.029	2.835.201.204
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		45.999.000.269	33.634.093.026
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	9.411.461.193	7.172.599.889
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		36.587.539.076	26.461.493.137
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	4.994	2.571

Người lập biểu

Phan Thị Thu Huyền

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Thùy Linh

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2026

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Bùi Văn Thành



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2025

Mẫu số B03 - DN
Đơn vị tính: VND
Năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		45.999.000.269	33.634.093.026
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	10,11	24.385.475.702	29.517.471.926
- Các khoản dự phòng	03	9,3	(677.914.822)	112.270.800
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(594.663.829)	(1.048.153.783)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		69.111.897.320	62.215.681.969
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(11.207.741.733)	3.250.109.855
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.221.147.204	(832.966.149)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		11.193.152.356	23.183.976.822
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.611.947.724)	(1.295.494.856)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		50.000.000	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	15	(10.401.932.429)	(8.748.631.753)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		3.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(6.239.015.200)	(5.523.568.349)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		53.118.559.794	72.249.107.539
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(7.074.839.073)	(96.564.540.419)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	25	240.740.000	394.444.444
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(5.574.107.115)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		4.995.000.000	4.990.000.000
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		1.800.000.000	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		381.064.625	953.135.149
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(5.232.141.563)	(90.226.960.826)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(20.572.346.725)	(21.632.169.986)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(20.572.346.725)	(21.632.169.986)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50		27.314.071.506	(39.610.023.273)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		28.449.127.158	68.059.150.431
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70		55.763.198.664	28.449.127.158

Số thuyết minh được áp dụng cho cột số liệu năm 2025.

Người lập biểu

Phan Thị Thu Huyền

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Thùy Linh

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2026

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Bùi Văn Thành